

Số: **2970**/BKHDĐT-KTĐPLT

Hà Nội, ngày **06** tháng **05** năm **2022**

V/v tham gia Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị (Dự thảo lần 2).

Kính gửi:

Thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao tại các văn bản số 1650/VPCP-KTTH ngày 16/3/2022 và 2762/VPCP-KTTH ngày 4/5/2022 của Văn phòng Chính phủ về xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị, trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương¹ và các tỉnh thuộc vùng trung du miền núi Bắc Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Chương trình hành động của Chính phủ. Để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đúng tiến độ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

1. Có ý kiến lần thứ 2 đối với Dự thảo Chương trình hành động.
2. Để có căn cứ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần rà soát, làm rõ căn cứ đề xuất nhiệm vụ, đề án và dự án, tránh trùng lặp với những nhiệm vụ, đề án đã có trong các Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành; Đồng thời, bổ sung thông tin làm rõ sự phù hợp với quy hoạch, nguồn lực, thời gian và cơ quan chủ trì thực hiện. Các chương trình, đề án được đề xuất phải đầy đủ thông tin chi tiết như phụ lục 2 kèm theo.
3. Các Bộ Giao thông vận tải, Công thương và UBND các tỉnh rà soát, làm rõ căn cứ đề xuất các dự án tại các phụ lục 3a, 3b, sự phù hợp quy hoạch, dự kiến nguồn vốn, dự kiến thời gian thực hiện.
4. Các Bộ Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội; Y tế; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường và Công thương cung cấp số liệu thống kê năm 2021 trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được phân công để làm cơ sở theo dõi, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết (Phụ lục 1).

¹ Đến ngày 5/5/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được văn bản tham gia của Bộ Y Tế và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Để bảo đảm tiến độ tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại văn bản số 2482/VPCP-KTTH ngày 20/04/2022, đề nghị Quý Cơ quan có văn bản tham gia ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/5/2022.²

Do thời gian triển khai gấp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện, gửi báo cáo đúng thời hạn nêu trên./

Nơi nhận:

- Như trên (danh sách kèm theo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh (để b/c);
- VPCP (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&ĐT: TCTK; các Cục HTX, PTDN, ĐTN, ĐKKD; các Vụ TH, QPAN, KCHT&ĐT, KHGDTN&MT, LĐVX, KTNN, KTCN, KTDV, TCTT, QLQH, QLKKT; Các Viện NCQLKTTW; CLPT; TTĐMSTVN (có ý kiến);
- Lưu: VT, Vụ KTĐPLT (Tr. 3..).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



***Trần Duy Đông**

² Liên hệ: Chị Phạm Hồng Trang; điện thoại 0913.248.922, email: trangph@mpi.gov.vn

DANH SÁCH CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

16 Bộ bao gồm:

- (1) Bộ Quốc phòng;
- (2) Bộ Công an;
- (3) Bộ Ngoại giao;
- (4) Bộ Nội vụ;
- (5) Bộ Tài chính;
- (6) Bộ Công thương;
- (7) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- (8) Bộ Giao thông vận tải;
- (9) Bộ Xây dựng;
- (10) Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- (11) Bộ Thông tin và Truyền thông;
- (12) Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- (13) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- (14) Bộ Khoa học và Công nghệ;
- (15) Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- (16) Bộ Y tế.

03 Cơ quan ngang bộ:

- (17) Ủy ban Dân tộc;
- (18) Thanh tra Chính phủ;
- (19) Ngân hàng nhà nước;

14 Địa phương bao gồm:

- (20) UBND tỉnh Hà Giang;
- (21) UBND tỉnh Tuyên Quang;
- (22) UBND tỉnh Cao Bằng;
- (23) UBND tỉnh Lạng Sơn;
- (24) UBND tỉnh Lào Cai;
- (25) UBND tỉnh Yên Bái;
- (26) UBND tỉnh Thái Nguyên;
- (27) UBND tỉnh Bắc Kạn;
- (28) UBND tỉnh Phú Thọ;
- (29) UBND tỉnh Bắc Giang;
- (30) UBND tỉnh Hòa Bình;
- (31) UBND tỉnh Sơn La;
- (32) UBND tỉnh Lai Châu;
- (33) UBND tỉnh Điện Biên.

Dự thảo

Số: /NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương, các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH() .

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

CHÍNH PHỦ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)

Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết số 11-NQ/TW) đã đề ra các mục tiêu:

Đến năm 2030, Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện, trên cơ sở tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng liên kết nội vùng và với vùng đồng bằng Sông Hồng, Thủ đô Hà Nội; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, đặc sản; kinh tế cửa khẩu, du lịch; bảo vệ, khôi phục rừng, nhất là rừng đầu nguồn; đẩy mạnh trồng rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; bảo vệ môi trường, an ninh sinh thái và an ninh nguồn nước. Một số tỉnh nằm trong nhóm các tỉnh phát triển khá của cả nước; bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường.

Tầm nhìn đến năm 2045, Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện; hình mẫu phát triển xanh của cả nước, trong đó có khoảng 50% số tỉnh nằm trong nhóm các tỉnh phát triển khá trong cả nước; bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm

vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chính phủ ban hành Chương trình hành động với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị phải được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 11-NQ/TW nhằm xây dựng và phát triển vùng trung du và miền núi Bắc Bộ trở thành *vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện phù hợp với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội; môi trường sinh thái, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.*

2. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 11-NQ/TW bằng những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của Chính phủ và các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết. Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các bộ, ngành, cơ quan ở trung ương và địa phương xây dựng chương trình hành động của từng bộ, ngành, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu cao nhất đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra theo Nghị quyết số 11-NQ/TW.

3. Chương trình hành động nhằm thể hiện được vai trò kiến tạo, lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng thời xác định rõ vai trò, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng, Thủ đô Hà Nội tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá; huy động và phân bổ nguồn lực thực

hiện các dự án quan trọng, mở rộng hợp tác quốc tế, đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Vùng với nhiệm vụ củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia.

4. Phân đầu đạt các chỉ tiêu cụ thể đã đề ra tại Nghị quyết số 11-NQ/TW:

- Trong giai đoạn 2021-2030, tăng trưởng GRDP đạt 8,0-9,0%/năm; đến năm 2030, quy mô kinh tế vùng đạt khoảng 2.100 nghìn tỷ đồng (giá hiện hành), trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 12-13%, công nghiệp – xây dựng chiếm 45-46%, dịch vụ chiếm 37-38%; GRDP bình quân đầu người đạt 140 triệu đồng/người/năm (giá hiện hành); tổng thu ngân sách nhà nước đạt khoảng 190 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40%; có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; mỗi tỉnh có ít nhất 3 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65-70%; có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35-40%; tỉ lệ nghèo đa chiều giảm 2-3%/năm. Đạt 32 giường bệnh viện/vạn dân; 11 bác sĩ/vạn dân; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 54-55%. Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị đạt 95-100%, ở nông thôn là 93-95%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế đạt 90%; chất thải rắn đô thị đạt 100%. 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ cần chủ động xây dựng kế hoạch hành động triển khai 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 11-NQ/TW, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của xã hội trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các địa phương vùng trung du và miền núi Bắc Bộ triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; Đổi mới tư duy phát triển và đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành về nhiệm vụ xây dựng và phát triển vùng, nhất là về liên kết vùng, về cơ chế chính sách đặc thù; về phân bổ nguồn lực; về nguồn nhân lực và tiềm năng, lợi thế nhằm khắc phục tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng; giải quyết các vấn đề trọng điểm quốc gia tại vùng; các vấn đề liên ngành, liên vùng.

Các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương vùng trung du và miền núi Bắc Bộ chủ động phối hợp tốt với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thách thức, cũng như yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế mới của Vùng để tiếp tục tạo sự bứt phá của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ trong những năm tới.

2. Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển và liên kết vùng

Hoàn thành lập và phê duyệt quy hoạch phát triển vùng trung du và miền núi Bắc bộ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch các địa phương trong Vùng trung du và miền núi Bắc bộ theo quy định của Luật Quy hoạch với các nội dung sau: Phát triển hệ thống đô thị trong Vùng kết nối nội vùng và với các đô thị lớn vùng đồng bằng sông Hồng, hình thành một số cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế của Vùng như Thái Nguyên, Bắc Giang, Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn; Phát triển các hành lang kinh tế gắn với Thành phố Hà Nội và vùng đồng bằng sông Hồng như Hà Nội – Bắc Giang – Lạng Sơn – Cao Bằng, Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La – Điện Biên, Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Thái Nguyên – Bắc Kạn, Hà Nội – Tuyên Quang – Hà Giang, Phú Thọ – Vĩnh Phúc – Hà Nội – Hưng Yên – Hải Dương – Hải Phòng, Hà Nội – Phú Thọ – Tuyên Quang – Bắc Kạn – Cao Bằng; Hình thành chuỗi liên kết khu vực động lực của Vùng tại vành đai Bắc Giang – Thái Nguyên – Phú Thọ gắn

với Vùng Thủ đô; Hình thành các chuỗi giá trị ngành, sản phẩm của Vùng như trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao tại Thái Nguyên và Bắc Giang, trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp tại Sơn La, trung tâm sản xuất và chế biến gỗ tại Tuyên Quang, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc tại Lào Cai.

Xây dựng thể chế cơ chế điều phối Vùng và kết nối phát triển Vùng, thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng trong năm 2022 và nghiên cứu, đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật về phát triển Vùng trong giai đoạn 2026 - 2030.

Nghiên cứu phương án phân vùng kinh tế - xã hội hợp lý trong giai đoạn 2021 - 2025 để tạo nền tảng lập quy hoạch Vùng giai đoạn tiếp theo.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng số, trung tâm sản xuất điện, điện tử, công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại và thông minh, gắn với phát triển các hành lang kinh tế. Thí điểm xây dựng một số khu kinh tế qua biên giới.

Đến năm 2030, hoàn thành các tuyến đường bộ cao tốc, tiền cao tốc; Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường bộ nối các địa phương với đường cao tốc, các đường vành đai biên giới, các tuyến đường quốc lộ, quan trọng kết nối các địa phương trong vùng, cụ thể:

Giai đoạn 2021-2025:

- Về đường bộ, hoàn thành khoảng 231km đường bộ cao tốc, tiền cao tốc, gồm: Hữu Nghị - Chi Lăng (43km), Tuyên Quang – Phú Thọ (42km), Chợ Mới – Bắc Kạn (28km), Tuyên Quang – Hà Giang (118km), nâng tổng số đường bộ cao tốc khu vực này lên khoảng 591km và 198km tuyến nối Lai Châu, Yên Bái với cao tốc Nội Bài – Lào Cai; tập trung đầu tư nâng cấp một số đoạn ưu tiên trên các đường vành đai 1 (Quốc lộ 4), vành đai 2 (Quốc lộ 279) và vành đai 3 (Quốc lộ 37) và một số tuyến quốc lộ khác¹.

- Về hàng không, đầu tư cảng hàng không Sa Pa theo hình thức đối tác công tư PPP; đầu tư nâng cấp cảng hàng không Điện Biên.

- Về đường sắt, cải tạo, nâng cấp các ga hàng hoá để khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có; đầu tư kết nối tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai.

¹ Quốc lộ 2, Quốc lộ 2C, Quốc lộ 3B, Quốc lộ 6, Quốc lộ 12, Quốc lộ 15, Quốc lộ 31, Quốc lộ 32C...

- Về đường thủy, đầu tư nâng cấp tĩnh không cầu Đuông, nạo vét luồng lạch tại điểm nghẽn hạ tầng trên sông Hồng để kết nối thuận lợi về Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh; Thu hút đầu tư ngoài ngân sách vào các cảng cạn tại Lào Cai, Phú Thọ, Lạng Sơn, Cao Bằng; nâng cao hiệu quả khai thác vận tải thủy trên các lòng hồ thủy điện trong vùng.

Giai đoạn 2026-2030

- Về đường bộ, hoàn thành khoảng 517km đường bộ cao tốc, tiền cao tốc, gồm: Đồng Đăng - Trà Lĩnh (115km); Hoà Bình – Mộc Châu - Sơn La (190km), Đuan Hùng – Chợ Bến (83,5km); vành đai 5 qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Bắc Giang (44,6km); tuyến nối Hà Giang với cao tốc Nội Bài – Lào Cai (83km), nâng tổng số đường bộ cao tốc khu vực này lên 1.108km; mở rộng theo quy hoạch một số tuyến cao tốc phân kỳ đầu tư (Yên Bái - Lào Cai, Hòa Lạc - Hòa Bình,...).

- Về hàng không, nghiên cứu, kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP các cảng hàng không trong vùng như: Nà Sản, Lai Châu với phương châm đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về đường sắt, đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt Hà Nội – Đồng Đăng.

- Về đường thủy nội địa, ưu tiên đầu tư nâng cấp tuyến vận tải thủy Việt Trì - Yên Bái; tiếp tục nâng cao hiệu quả khai thác vận tải thủy trên các lòng hồ thủy điện trong vùng.

3. Phát triển nhanh và bền vững kinh tế vùng

Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, nhất là thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh chuyển đổi số. Triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp, phát huy vai trò hệ thống các điểm không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các điểm kết nối cung cầu nhằm nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của từng địa phương trong vùng.

Thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho từng địa phương và toàn vùng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Phát triển công nghiệp vùng theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng. Phát triển nông nghiệp vùng theo hướng nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, sản xuất an toàn, hữu cơ, xanh, sạch, đặc sản; hình thành các vùng chuyên canh với quy mô thích hợp.

Phát triển các ngành dịch vụ và thương mại của vùng theo hướng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa, đẩy mạnh liên kết hoạt động du lịch giữa các tỉnh trong vùng. Thực hiện Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hoá Việt Nam giai đoạn 2021-2025, Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 – 2030 và Đề án Xây dựng mô hình thư viện cơ sở phục vụ nhân dân miền núi, biên giới vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước, kết hợp với huy động các nguồn lực trong xã hội, thúc đẩy đầu tư theo hình thức đối tác công tư cho các công trình trọng điểm có sức lan tỏa của Vùng. Nghiên cứu ban hành định mức phân bổ ngân sách (bao gồm định mức chi đầu tư và chi thường xuyên) cho các giai đoạn ổn định ngân sách tiếp theo theo hướng ưu tiên phân bổ nguồn lực cho Vùng.

Thực hiện đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách Nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan. Sửa đổi, bổ sung chính sách tài chính, chính sách thuế đối với các dự án thủy điện quan trọng và hoạt động xuất, nhập khẩu tại các cửa khẩu theo hướng tăng tỉ trọng nguồn thu được phân bổ cho các địa phương trong vùng.

Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, đất đai bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo vệ nghiêm ngặt nước đầu nguồn; Nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ

môi trường cho các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ từ nay đến năm 2030. Đầu tư đổi mới hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai và biến đổi khí hậu Vùng.

Xây dựng thí điểm một số mô hình quản lý rừng bền vững dựa vào cộng đồng. Nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn thu dịch vụ môi trường rừng. Thực hiện thí điểm cơ chế chia sẻ nguồn nước giữa các ngành trong vùng, giữa Vùng với vùng đồng bằng Sông Hồng.

4. Phát triển văn hóa – xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp; củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học cho các trường đại học trong vùng; tập trung đầu tư phát triển một số viện/trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, nhất là trong nông nghiệp. Rà soát, sắp xếp và đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, từng bước tiến tới tự chủ tài chính theo lộ trình. Đẩy mạnh và phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xã hội hoá, khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc.

Tập trung nguồn lực và khuyến khích xã hội hóa thực hiện các cơ chế, chính sách trợ giúp xã hội, chương trình hỗ trợ sinh kế, dịch vụ, hỗ trợ nhà ở, xây dựng nông thôn mới để phát triển sản xuất, giảm nghèo nhanh và bền vững, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường chăm lo người có công, công tác bảo trợ xã hội; Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, miền núi. Kiện toàn hệ thống tổ chức y tế địa phương; xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở. Tăng cường năng lực y tế dự phòng và phòng, chống dịch.

Thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 gắn với đẩy mạnh thông tin thị trường lao động. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chính sách quản lý lao động và bảo hiểm thất nghiệp.

Ưu tiên bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thế giới mang danh hiệu UNESCO của Vùng, di tích cấp quốc gia (đặc biệt), di tích lịch sử cách mạng, các di sản văn hóa tiêu biểu đặc trưng của Vùng và của đồng bào dân tộc thiểu

số gắn với phát triển du lịch, dịch vụ và thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Kiên toàn, đổi mới hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa nhằm xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, tạo ra các không gian văn hóa đa dạng phục vụ người dân giải trí, hưởng thụ, sáng tạo và làm chủ.

Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền, vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo; phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật trên các nền tảng số. Kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Tuyên truyền vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo. Tăng cường giáo dục quốc phòng, an ninh, xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện, góp phần xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

Tiếp tục đầu tư và xây dựng hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng; tăng cường đầu tư các công trình lưỡng dụng. Hoàn chỉnh Đề án “cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội” đến năm 2025 và Đề án “Quân đội tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng trong tình hình mới”.

Đầu tư xây dựng các đường tuần tra biên giới, kè bảo vệ mốc quốc giới, kè bảo vệ bờ sông, suối biên giới; đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối từ các xã biên giới vào các đồn biên phòng, đường từ đồn, trạm biên phòng ra các mốc quốc giới và đường tuần tra biên giới. Thực hiện hiệu quả các văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Lào, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển bền vững.

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa và đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ, kích động biểu tình, “ly khai, tự trị” của các thế lực thù địch, phản động; kiên quyết xử lý theo quy định pháp luật số cầm đầu, cốt cán, chống đối cực đoan; không để các đối tượng có điều kiện hoạt động; không để các thế

lực bên ngoài có điều kiện can thiệp. Tập trung đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm xuyên quốc gia, xuyên biên giới, tội phạm hình sự, tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, ma túy, tội phạm mua bán người... Tăng cường xây dựng lực lượng công an xã, thị trấn đủ sức giải quyết các vấn đề an ninh, trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở. Phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong giải quyết các vấn đề phức tạp, nảy sinh; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội và các loại tội phạm. Xây dựng thể trận an ninh nhân dân kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân.

6. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Chính phủ và các cấp chính quyền. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18 và 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, đặc biệt là hoàn thành kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tiếp tục thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Phấn đấu các thôn, bản ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đều có đảng viên và chi bộ đảng. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp bảo đảm chất lượng, số lượng, cơ cấu hợp lý, có sự chuyển giao, kế thừa chặt chẽ giữa các thế hệ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; xây dựng và thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong các cơ quan hành chính các cấp; thực hiện tốt văn hóa, đạo đức công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khi có sai phạm. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể nhân dân; phát huy hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng ở các cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; phát huy cao độ truyền thống văn hóa, cách mạng; sự cần cù và ý chí

tự lực, tự cường của nhân dân trong vùng. Xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân vùng giáp biên của nước ta với các nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng trung du và miền núi Bắc Bộ:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động này của Chính phủ, có trách nhiệm xây dựng, ban hành Chương trình hành động thuộc phạm vi quản lý, trong đó phải thể hiện bằng các đề án, chương trình, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể.

b) Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

2. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: các tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt là thủ đô Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Hồng chủ động phát triển quan hệ liên kết, hợp tác với tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ trên các lĩnh vực, tạo sự gắn bó và sức mạnh chung để cùng khai thác tiềm năng, lợi thế của từng địa phương vì sự nghiệp phát triển của vùng, cả nước.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động này.

4. Chính phủ đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân tăng cường giám sát, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này của Chính phủ và Chương trình hành động của các bộ, cơ quan, địa phương.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này, các bộ, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng miền núi và trung du Bắc Bộ chủ động đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

DỰ THẢO

Phụ lục 1

CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Giai đoạn 2021-2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Kỳ đánh giá
VỀ KINH TẾ						
1	Tăng trưởng GRDP bình quân vùng	%		8,0-9,0	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
2	Quy mô kinh tế Vùng đến năm 2030 (giá hiện hành)	nghìn tỉ đồng		2.100	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
	<i>Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%		12-13	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
	<i>Công nghiệp - xây dựng</i>	%		45-46	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
	<i>Dịch vụ</i>	%		37-38	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
3	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	triệu đồng		140	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
4	Tổng thu ngân sách nhà nước đến năm 2030	nghìn tỉ đồng		190	Bộ Tài chính	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
5	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030	%		Khoảng 40	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
VỀ XÃ HỘI						
1	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%		Khoảng 80	Bộ NNPTNT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
	<i>Trong đó: Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	I		Khoảng 30		Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
2	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới mỗi Tỉnh	Huyện		3	Bộ NNPTNT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		65-70	Bộ LĐTBXH	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
	<i>Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%		35-40	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
5	Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm bình quân trên năm	Điểm %		2-3	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
6	Số giường bệnh trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Giường bệnh		32	Bộ Y tế	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
7	Số bác sỹ trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Bác sỹ		11		Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
8	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm	%		100		Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
9	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%		trên 95		Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
VỀ MÔI TRƯỜNG						
10	Tỷ lệ che phủ rừng	%		khoảng 54-55	Bộ NNPTNT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
11	Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị	%		95-100	Bộ Xây dựng	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
12	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%		93-95	Bộ NNPTNT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
13	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải y tế	%		90	Bộ TNMT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
14	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị	%		100		Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
15	Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn	%		100	Bộ KHĐT	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ
16	Tỷ lệ cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn	%		100	Bộ Công thương	Hàng năm, 5 năm và cuối kỳ

Phụ lục 2

Nhiệm vụ, đề án cụ thể Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
1	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN VÀ LIÊN KẾT VÙNG					
1.1	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, QUY HOẠCH, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÀ LIÊN KẾT VÙNG					
1	Quy hoạch Vùng TDMNBB thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Quốc hội	
2	Quy hoạch mạng lưới giao thông: đường bộ, đường sắt, hàng không, cảng biển, đường thủy nội địa TDMNBB đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Bộ GTVT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2030	TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT xem xét có ý kiến về đề xuất đưa nội dung này tích hợp vào nhiệm vụ Quy hoạch Vùng.
3	Quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	14 địa phương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022 - 2023	TTgCP	
4	Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng điều phối Vùng TDMNBB	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022	TTgCP	

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
5	Triển khai thực hiện "Đề án đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan" tại Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2030	Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ	Tiếp thu không đưa nội dung cả Đề án. Đưa nội dung "Triển khai Đề án tại Vùng TDMNBB" sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền thông qua. Xin ý kiến Bộ Tài chính vòng 2
6	Sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2026-2030	Chính phủ, Quốc hội	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
7	Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021-230	Bộ KHCN	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2030	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
8	Đề án đào tạo nhân lực y tế vùng khó khăn giai đoạn 2021-2030	Bộ YT	Các cơ quan liên quan và địa phương		TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
9	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn	Bộ LĐTBXH	Các cơ quan liên quan và địa phương		TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
10	Đề án nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam	Bộ LĐTBXH	Các cơ quan liên quan và địa phương		TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
11	Đề án Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan và địa phương		TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
12	Chiến lược phát triển giáo dục 2021-2030	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
13	Xây dựng Luật Nhà giáo	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	Chính phủ, Quốc hội	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
14	Xây dựng Luật Học tập suốt đời	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	Chính phủ, Quốc hội	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
15	Sửa đổi Luật Giáo dục Đại học (thay thế Luật Giáo dục Đại học hiện hành)	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2026-2030	Chính phủ, Quốc hội	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
16	Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo (3 và 4 tuổi) và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
17	Đề án nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
18	Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2024-2025	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
19	Đề án Phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2021-2030	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
20	Đề án xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
21	Đề án thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
22	Đề án hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
23	Đề án kiên cố hóa trường, lớp học tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025	Bộ GDĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
24	Đề án Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại vùng TDMNBB	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
25	Cụm liên kết, trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao tại Thái Nguyên, Bắc Giang	Bộ Công thương	Thái Nguyên, Bắc Giang	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ Công thương, tỉnh Thái Nguyên và Bắc Giang có ý kiến, đề xuất để triển khai nội dung của Nghị Quyết
26	Đề án phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
27	Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc	Bộ Công thương	Bộ Ngoại giao, các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ Công thương đề xuất nhiệm vụ triển khai thực hiện nội dung của Nghị Quyết.
28	Đề án Phát triển hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu vùng TDMNBB đến năm 2030	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
29	Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ VHTTDL	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	
30	Đề án xây dựng các tuyến du lịch Đông bắc, Tây bắc kết nối các điểm đến du lịch	Bộ VHTTDL	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ VHTTDL bổ sung thông tin chi tiết
31	Đề án thúc đẩy phát triển các khu du lịch quốc gia vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.	Bộ VHTTDL	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ VHTTDL bổ sung thông tin chi tiết

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
32	Đề án phát triển một số cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế vùng như Thái Nguyên, Bắc Giang, Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn	Các địa phương	Bộ KHĐT phối hợp	2021-2030	TTgCP	Đề nghị các địa phương Thái Nguyên, Bắc Giang, Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn chủ trì đề xuất, báo cáo, thời gian thực hiện cụ thể.
33	Đề án đưa Sơn La trở thành trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp	Sơn La	Bộ NNPTNT	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về việc triển khai nội dung này của Nghị Quyết
34	Đề án đưa Tuyên Quang trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất và chế biến gỗ	Tuyên Quang	Bộ NNPTNT	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về việc triển khai nội dung này của Nghị Quyết
35	Đề án đưa Bắc Giang trở thành trung tâm sản xuất vải thiều chất lượng cao và trung tâm chăn nuôi của vùng	Bắc Giang	Bộ NNPTNT	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về đề xuất của tỉnh
36	Đề án đưa Điện Biên trở thành trung tâm trồng, chế biến Mắc Ca vùng Tây Bắc	Điện Biên	Bộ NNPTNT	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về đề xuất của tỉnh
37	Đề án xây dựng chuỗi liên kết phát triển sản phẩm cây ăn quả ôn đới, cam, chè Hà Giang với các tỉnh Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030	Hà Giang	Bộ NNPTNT	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về đề xuất của tỉnh
38	Đề án đưa Phú Thọ trở thành trung tâm chế biến các sản phẩm nông sản (chè, bưởi, nguyên liệu giấy, cây gỗ lớn,..), chăn nuôi theo chuỗi giá trị bền vững	Phú Thọ	Bộ NNPTNT	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về đề xuất của tỉnh

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
39	Đề án đưa Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc	Lào Cai	Bộ VHTTDL, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ VHTTDL, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao có ý kiến triển khai nhiệm vụ này của Nghị quyết.
1.2	PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI, HẠ TẦNG GIAO THÔNG, HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI VÀ THÔNG MINH, GẮN VỚI PHÁT TRIỂN CÁC HÀNH LANG KINH TẾ					
40	Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2021-2030	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ Xây dựng có ý kiến cụ thể
41	Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ Xây dựng có ý kiến cụ thể
42	Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ Xây dựng có ý kiến cụ thể
43	Luật Quản lý phát triển đô thị	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	Chính phủ, Quốc hội	Đề nghị Bộ Xây dựng có ý kiến cụ thể
44	Phát triển đô thị gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh tại nơi có các khu kinh tế cửa khẩu	Bộ Xây dựng	Bộ QP, các địa phương	2022-2023		Đề nghị Bộ Xây dựng có ý kiến cụ thể
45	Dự án đường nối cao tốc Nội Bài – Lào Cai với thành phố Lai Châu	Bộ GTVT				Đề nghị Bộ GTVT có ý kiến đối với nhiệm vụ này của Nghị Quyết.
46	Đầu tư nâng cấp tuyến vận tải thủy Việt Trì - Yên Bái (sông Hồng)	Bộ GTVT	Địa phương và các bộ, ngành liên quan	Trước năm 2030	Bộ GTVT/TTgCP	

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
47	Đề án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021-2030 thực hiện đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo tinh thần Nghị Quyết số 13-NQ-TW	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên quan	2021-2030	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
48	Luật giao dịch điện tử sửa đổi	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan	2023-2025	Quốc hội	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
49	Chiến lược phát triển hạ tầng số đến năm 2030	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan	2022-2025	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
50	Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
51	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lấp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
52	Đề án hạ tầng thương mại vùng TDMNBB đến năm 2030	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
53	Đề án Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trên tuyến hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh đến năm 2030	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
54	Đầu tư, nâng cấp cảng hàng không Lai Châu	Lai Châu	Bộ GTVT, Bộ KHĐT và các cơ quan khác	Trước năm 2030	TTgCP	
55	Đầu tư nâng cấp sân hàng không Điện Biên	Điện Biên	Bộ GTVT, Bộ KHĐT và các cơ quan khác	Trước năm 2030	TTgCP	
56	Đầu tư, nâng cấp cảng hàng không Nà Sản	Sơn La	Bộ GTVT, Bộ KHĐT và các cơ quan khác	Trước năm 2030	TTgCP	
II	PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG KINH TẾ VÙNG					
2.1	ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG GẮN VỚI ĐẨY MẠNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ VÙNG THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH, KINH TẾ TUẦN HOÀN					
57	Xây dựng Chương trình hành động triển khai Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn tại Vùng TDMNBB	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên và địa phương	2022-2025	TTgCP	
58	Xây dựng nhiệm vụ triển khai Đề án thúc đẩy kinh tế chia sẻ tại Vùng TDMNBB	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên và địa phương	2022-2025	TTgCP	
59	Xây dựng Chương trình hành động triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2025 tại Vùng TDMNBB	Bộ KHĐT	Bộ TNMT và các cơ quan liên quan	2022-2025	TTgCP	
60	Chiến lược tổng thể phát triển các ngành dịch vụ của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
61	Chương trình hành động Chiến lược tổng thể phát triển các ngành dịch vụ của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên quan	2022	TTgCP	Với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
62	Xây dựng Lộ trình gắn kết các mục tiêu tăng trưởng xanh với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hướng tới thực hiện mục tiêu cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên và địa phương	2021-2030	TTgCP	
63	Xây dựng và triển khai đề án nâng cao năng thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường cho các tỉnh Vùng TDMNBB từ nay đến 2030	Bộ TNMT	Các cơ quan liên và địa phương	2022-2030	TTgCP	
64	Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
65	Đề án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
66	Đề án kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
67	Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
68	Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
69	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TNMT	Bộ CT	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
70	Chiến lược sử dụng đất quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
71	Xây dựng và triển khai đề án nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường cho các tỉnh Vùng TDMNBB	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	Bộ TNMT/TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
72	Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
73	Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
74	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TNMT	Bộ CT	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
75	Chiến lược sử dụng đất quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
76	Xây dựng và triển khai đề án nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường cho các tỉnh Vùng TDMNBB	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	Bộ TNMT/TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
77	Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
78	Đầu tư đổi mới hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai và biến đổi khí hậu vùng	Bộ TNMT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ TNMT làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
79	Đề án Tái cơ cấu công nghiệp, thương mại các địa phương vùng TDMNBB đến năm 2030	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
80	Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
81	Đề án phát triển công nghiệp vùng theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, trọng tâm là công nghiệp chế biến	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
82	Chiến lược phát triển ngành thép đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
83	Đề án Phát triển bền vững thị trường trong nước vùng TDMNBB đến năm 2030	Bộ Công thương	Bộ Công Thương	2022-2023	TTgCP	

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
84	Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
85	Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
86	Triển khai Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2030	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
87	Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	Bộ NNPTNT	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về cấp phê duyệt Đề án. Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
88	Đề án phát triển các cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	Bộ NNPTNT	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến đề xuất của tỉnh Lai Châu. Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về cấp phê duyệt Đề án. Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
89	Đề án phát triển vùng sản xuất dược liệu tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến đề xuất của tỉnh Lai Châu. Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
90	Đề án phát triển chăn nuôi gia súc tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến đề xuất của tỉnh Lai Châu. Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
91	Đề án phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên lòng hồ thủy điện đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến đề xuất của tỉnh Lai Châu. Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
92	Phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với du lịch nông thôn Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
93	Triển khai chương trình trồng 1 tỷ cây xanh	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
94	Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
95	Đề án an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022	TTgCP	Đề nghị Bộ NNPTNT làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
96	Chương trình Bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025	Bộ VH TTDL	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2025	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không? Có Đề án, nhiệm vụ riêng của Vùng không?
97	Đề án xây dựng Bắc Giang là trung tâm logistic của vùng	Bắc Giang	Bộ Công Thương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ Công thương có ý kiến đề xuất của Bắc Giang
98	Đề án xây dựng phát triển sản phẩm du lịch golf	Bắc Giang	Bộ VH TTDL	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ VH TTDL có ý kiến đề xuất của Bắc Giang
2.2	ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, NHẤT LÀ THÀNH TỰU CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ; ĐẨY MẠNH CHUYÊN ĐỔI SỐ; THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA VÙNG					
99	Đề án Giảm thiểu khí phát thải carbon trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
100	Triển khai thương mại hóa tín chỉ Các-bon rừng tại thị trường Các-bon trong nước và quốc tế	Bộ Công thương	Các Bộ NNPTNT, TNMT và các địa phương	2022-2030	TTgCP	Đề nghị Bộ Công Thương, Bộ NNPTNT, Bộ TNMT có ý kiến đối với đề xuất của tỉnh Cao Bằng và Bộ Tài chính.
101	Đề án Rà soát đánh giá sự sẵn sàng trước cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 TDMNBB đến năm 2030	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
102	Đề án Phát triển thương mại điện tử vùng TDMNBB đến năm 2030	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
103	Đề án Phát triển logistics trong thương mại điện tử vùng TDMNBB đến năm 2030	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
104	Nghiên cứu thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hoá tại các cửa khẩu phía Bắc thông qua việc ứng dụng công nghệ số	Bộ Công thương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	
105	Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030	Bộ KHCN	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ KHCN có ý kiến đối với đề xuất
106	Sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ	Bộ KHCN	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	Chính phủ, Quốc hội	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
107	Sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ	Bộ KHCN	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	Chính phủ, Quốc hội	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
108	Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc	Bộ KH-CN	Các địa phương			Đề nghị Bộ KH-CN đề xuất nhiệm vụ, đề án được nêu tại Nghị quyết
109	Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh giai đoạn 2021-2025	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
110	Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
111	Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
112	Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
113	Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2030.	Bộ VHTTDL	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2030	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
2.3	CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH, ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, THU HÚT NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ TỪ KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ CHỌN LỌC CÁC DỰ ÁN CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI					
114	Dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi)	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Quốc hội	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
115	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về hộ kinh doanh	Bộ KHĐT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	TTgCP, Chính phủ	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
116	Chương trình tổng thể cải cách hành chính	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	Chính phủ	Đề nghị Bộ Nội vụ có ý kiến và Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
117	Tiếp tục nghiên cứu ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên cho các giai đoạn ổn định ngân sách tiếp theo theo hướng ưu tiên phân bổ nguồn lực cho Vùng.	Bộ Tài chính	Bộ KHĐT	2026-2030	TTgCP	
118	Sửa đổi, bổ sung chính sách tài chính, chính sách thuế đối với các dự án thủy điện quan trọng và hoạt động xuất, nhập khẩu tại các cửa khẩu theo hướng tăng tỉ trọng nguồn thu được phân bổ cho các địa phương trong vùng	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương và các địa phương	2022-2025	TTgCP/Quốc hội	Đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến cụ thể về thời gian thực hiện, cấp trình.
119	Nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn thu dịch vụ môi trường rừng	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2030	TTgCP/Quốc hội	Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến với đề xuất

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
III	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN					
3.1	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHIẾN LƯỢC DÂN TỘC					
120	Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	UBND	Các bộ, ngành và địa phương	2022-2030	TTgCP	Đề nghị UBND làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
121	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực trong đồng bào dân tộc thiểu số	UBND	Các bộ, ngành và địa phương			Đề nghị UBND có ý kiến cụ thể
122	Triển khai thực hiện CTMTQG về phát triển KTXH vùng DTSMN giai đoạn 2021 -2030	UBND	Các bộ, ngành và địa phương	2022-2030		
123	Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thế giới, di tích cấp quốc gia (đặc biệt), di tích lịch sử cách mạng, các di sản văn hóa tiêu biểu đặc trưng vùng và đồng bào dân tộc thiểu số	Bộ VH TTDL	Các bộ, ngành và địa phương	2022-2030		Đề nghị Bộ VH TTDL có ý kiến về có Đề án, nhiệm vụ riêng của Vùng không?
3.2	VĂN HOÁ					
124	Đề án Xây dựng mô hình thư viện cơ sở phục vụ nhân dân miền núi, biên giới vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Bộ VH TTDL	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2030	TTgCP	
125	Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2030	TTgCP	Đề nghị Bộ LĐTBXH có ý kiến

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
126	Sắp xếp lại và đổi mới cơ chế hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong vùng	Bộ LĐTBXH	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2030	TTgCP	Đề nghị Bộ LĐTBXH có ý kiến
127	Triển khai Chiến lược ngoại giao văn hóa giai đoạn 2021-2030	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2030	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
128	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo cái, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2023	TTgCP	Đề nghị Bộ TTTT Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
3.3	TĂNG CƯỜNG CHĂM LO NGƯỜI CÓ CÔNG, CÔNG TÁC BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ GIẢM NGHÈO					
129	Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040	Bộ YT	Các cơ quan liên quan	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ Y Tế có ý kiến. Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không? Có Đề án, nhiệm vụ riêng của Vùng không?
130	Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040	Bộ YT	Các cơ quan liên quan	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ Y Tế có ý kiến. Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không? Có Đề án, nhiệm vụ riêng của Vùng không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
131	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ LĐTBXH	Các cơ quan liên quan	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ LĐTBXH có ý kiến. Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không? Có Đề án, nhiệm vụ riêng của Vùng không?
132	Quy hoạch hệ thống cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ LĐTBXH	Các cơ quan liên quan	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ LĐTBXH có ý kiến. Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không? Có Đề án, nhiệm vụ riêng của Vùng không?
133	Đề án phát triển y tế lao động xã hội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Bộ LĐTBXH	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ LĐTBXH có ý kiến. Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không? Có Đề án, nhiệm vụ riêng của Vùng không?
134	Triển khai thực hiện CTMTQG về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2030	Bộ LĐTBXH	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2030	TTgCP	
135	Triển khai thực hiện CTMTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030	Bộ NNPTNT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2021-2030	TTgCP	
3.4	Y TẾ					

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
136	Kiến toàn hệ thống tổ chức y tế địa phương	Bộ YT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ Y Tế có ý kiến. Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
137	Tăng cường năng lực y tế dự phòng và phòng, chống dịch.	Bộ YT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2025	TTgCP	Đề nghị Bộ Y Tế có ý kiến. Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
138	Đề án củng cố và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hệ thống y tế dự phòng,	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2030	TTgCP	Đề nghị Bộ Y tế có ý kiến. Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
IV	BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH					
4.1	TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI PHẢI KẾT HỢP CHẶT CHẼ VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ XÂY DỰNG THỂ TRẬN AN NINH NHÂN DÂN. TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG NGƯỜI DÂN TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC TRONG SINH HOẠT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO					

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
139	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân. Tuyên truyền vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo	Bộ TTTT	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022-2030	TTgCP	Đề nghị Bộ TTTT có ý kiến. Đề nghị làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không? Có Đề án, nhiệm vụ riêng của Vùng không?
4.2	CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ BIÊN GIỚI					
140	Đề án "Kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh trong quản lý bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia"	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022	TTgCP	
141	Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2025	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022	TTgCP	Đề nghị Bộ Quốc phòng làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
142	Đề án "Quân đội tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng trong tình hình mới"	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022	TTgCP	Đề nghị Bộ Quốc phòng làm rõ có trùng lặp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
V	TẬP TRUNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					
143	Đề án cơ cấu tổ chức Chính phủ khóa XV	Bộ NV	Các cơ quan liên quan	2022-2023	Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ	

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
144	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2022-2023	Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
145	Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2023	Quốc hội	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
146	Đề án phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	Thanh tra CP	Các cơ quan liên quan	2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?
147	Đề án nghiên cứu thể chế hóa nội dung giám sát, dân thụ hưởng	Bộ NV	Các cơ quan liên quan	2023	TTgCP	Đề nghị làm rõ có trùng lắp đối với các Chương trình hành động, nhiệm vụ Chính phủ đã giao không?

Phụ lục 3a

Danh mục các tuyến đường bộ cao tốc, tiền cao tốc mục tiêu hoàn thành trước năm 2030 và các tuyến đường bộ nối các địa phương với đường cao tốc, các đường vành đai biên giới, các tuyến đường quốc lộ, quan trọng kết nối các địa phương trong vùng

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
I	Đến năm 2030, hoàn thành các tuyến đường bộ cao tốc, tiền cao tốc					
1	Chợ Mới – Bắc Kạn	Bộ GTVT	NSNN	2021-2025	Bộ GTVT/TTgCP	
2	Tuyến nối Hà Giang với cao tốc Nội Bài – Lào Cai	Bộ GTVT	NSNN			Đề nghị Bộ GTVT làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
3	Đoan Hùng - Chợ Bến	Bộ GTVT	NSNN	Trước năm 2030	Bộ GTVT/TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
4	Giai đoạn 2 tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai	Bộ GTVT/địa phương	NSNN	Trước năm 2030	Bộ GTVT/Địa phương/TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
5	Tập trung đầu tư nâng cấp một số đoạn ưu tiên trên các đường vành đai I (QL4), vành đai 2 (QL279) và vành đai 3 (QL37) và một số tuyến quốc lộ quan trọng khác.	Bộ GTVT/địa phương	NSNN	Trước năm 2030	Bộ GTVT/Địa phương/TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
6	Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La	Các địa phương	NSNN	Trước năm 2030	Địa phương/TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT có ý kiến sự phù hợp quy hoạch.
7	Tuyên Quang - Hà Giang	Các địa phương	NSNN	Trước năm 2030	Các địa phương/TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT, tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
8	Đồng Đăng - Trà Lĩnh	Cao Bằng	NSNN	Trước năm 2030	UBND tỉnh Cao Bằng/TTgCP	
9	Cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (Lạng Sơn)	Lạng Sơn	NSNN	Trước năm 2030	UBND tỉnh Lạng Sơn/TTgCP	
10	Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Tuyên Quang	NSNN	Trước năm 2030	UBND tỉnh Tuyên Quang/TTgCP	
11	Đường Vành đai 5 - qua tỉnh Bắc Giang	Bắc Giang	NSNN	Trước năm 2030	UBND tỉnh Bắc Giang/TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
12	Đường vành đai 5 - qua tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên	NSNN	Trước năm 2030	UBND tỉnh Thái Nguyên TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
II	Đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường bộ nối các địa phương với đường cao tốc, các đường vành đai biên giới, các tuyến đường quốc lộ, quan trọng kết nối các địa phương trong vùng					
13	Cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần (ĐT 177)	Hà Giang	NSNN	2021-2025		
14	Hỗ trợ dự án BOT cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Lạng Sơn	NSNN	2021-2025		
15	Đường kết nối Mường La (Sơn La), Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu), Mù Cang Chải, Văn Chấn, Văn Yên (Yên Bái) với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15)	Yên Bái	NSNN	2021-2025	HĐND tỉnh Yên Bái phê duyệt chủ trương đầu tư	
16	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	Thái Nguyên	NSNN	2021-2025		
17	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn – Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	Bắc Kạn	NSNN	2021-2025	HĐND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	
18	Dự án giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với Quốc lộ 70B, Quốc lộ 32C tỉnh Phú Thọ đi Yên Bái	Phú Thọ	NSNN	2021-2025		
19	Cầu biên giới qua sông Hồng tại xã Bản Vược	Lào Cai	NSNN	2021-2025		

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT	Ghi chú
20	Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang	Bắc Giang	NSNN	2021-2024	HĐND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang	
21	Đường liên kết vùng Hoà Bình với Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hoà Bình - Mộc Châu)	Hoà Bình	NSNN	2022-2027	HĐND tỉnh Hoà Bình phê duyệt chủ trương đầu tư	
22	Dự án đầu tư xây dựng Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên	Lai Châu	NSNN	2021-2025		
23	Dự án đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12, tỉnh Điện Biên	Điện Biên	NSNN	2021-2025		
24	Dự án thành phần 1 của tuyến đường cao tốc Hoà Bình - Mộc Châu (tỉnh Sơn La) - đoạn tuyến trên địa bàn tỉnh Sơn La từ nút giao IC4 đến huyện Mộc Châu	Sơn La	NSNN	2021-2025		
3	Quy hoạch và nghiên cứu huy động nguồn lực đầu tư các tuyến đường sắt điện khí hóa					
25	Đầu tư tuyến Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng	Bộ GTVT	NSNN	Trước năm 2030	Bộ GTVT/TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
26	Nghiên cứu đầu tư tuyến Hà Nội – Đồng Đăng	Bộ GTVT	NSNN	Trước năm 2030	Bộ GTVT/TTgCP	Đề nghị Bộ GTVT làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.

DỰ THẢO

Phụ lục 3b

Danh mục các Dự án thu hút đầu tư đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌNH THỰC HIỆN	QUY MÔ DỰ KIẾN	THỜI GIAN DỰ KIẾN	GHI CHÚ
A	DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN				
1	Tuyến đường Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái	Bộ GTVT			Đề nghị Bộ GTVT có ý kiến về đề xuất của Yên Bái: nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
2	Hoàn chỉnh tuyến đường Hồ Chí Minh	Bộ GTVT			Đề nghị địa phương làm rõ nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
3	Đầu tư xây dựng tuyến Quốc lộ 3B (Điểm đầu: QL37, Yên Bình, Yên Bái; Điểm cuối: Trảng Định, Lạng Sơn)	Bộ GTVT			Đề nghị Bộ GTVT có ý kiến về đề xuất của Yên Bái: nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
4	Đầu tư xây dựng tuyến Quốc lộ 32D (Điểm đầu: Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Mậu A, Văn Yên, Yên Bái; Điểm cuối: QL.70B, thành phố Hòa Bình)	Bộ GTVT			Đề nghị Bộ GTVT có ý kiến về đề xuất của Yên Bái: nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
5	Dự án chế biến sâu quặng đất hiếm đến kim loại đất hiếm và các sản phẩm ứng dụng đất hiếm như: ác quy, nam châm vĩnh cửu, bột mài cao cấp, phân bón, chất xúc tác (các mỏ Đông Pao, Nậm Xe tỉnh Lai Châu, mỏ Mường Hum tỉnh Lào Cai)	Bộ Công thương			Đề nghị Bộ Công thương có ý kiến về đề xuất của Bộ KHĐT, về nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
6	Dự án chế biến sâu tinh quặng niken-coban mỏ Bản Phúc, tỉnh Sơn La	Bộ Công thương			Đề nghị Bộ Công thương có ý kiến về đề xuất của Bộ KHĐT, về nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
7	Dự án tuyển quặng apatit loại II tỉnh Lào Cai	Bộ Công thương			Đề nghị Bộ Công thương có ý kiến về đề xuất của Bộ KHĐT, về nguồn vốn, thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN				
8	Xây dựng khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Yên Bái và đưa Yên Bái là tỉnh hình mẫu về phát triển lâm nghiệp của cả nước	Yên Bái			Đề nghị địa phương là cơ quan chủ trì. Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch. Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về đề xuất của tỉnh Yên Bái
9	Đề án xây dựng Hồ dự trữ nước quy mô dung tích lớn tại tỉnh Hà Giang	Hà Giang			Đề nghị địa phương là cơ quan chủ trì. Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch. Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến về đề xuất của tỉnh
10	Lạng Sơn trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc	Lạng Sơn			Đề nghị địa phương là cơ quan chủ trì. Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch. Đề nghị Bộ VHTTDL, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao có ý kiến về đề xuất của địa phương.

	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	QUY MÔ DỰ KIẾN	THỜI GIAN DỰ KIẾN	GHI CHÚ
11	Điện Biên tham gia chuỗi kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Tây Trang kết nối với tuyến tàu cao tốc Côn Minh - Viêng Chăn.	Điện Biên			Đề nghị địa phương là cơ quan chủ trì. Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch. Đề nghị Bộ VHTTDL, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao có ý kiến về đề xuất của địa phương.
12	Đường liên kết vùng nối huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa - huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Sơn La			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
13	Tuyến đường kết nối liên vùng Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái	Thái Nguyên			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
14	Đường tốc độ cao Bắc Kạn - Cao Bằng	Bắc Kạn			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
15	Đổi với tỉnh Hòa Bình: Đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19 đến Km53, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)	Hòa Bình			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
16	Hỗ trợ thực hiện dự án PPP cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu quốc tế Tây Trang giai đoạn I (thành phố Điện Biên Phủ - nút giao Km15+800 quốc lộ 279)	Điện Biên			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
17	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Lạng Sơn - Quảng Ninh (kết nối thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh)	Lạng Sơn			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
18	Dự án Đường giao thông liên vùng kết nối cửa khẩu Nà Nua với cao tốc Đông Đăng - Trà Lĩnh và Quốc lộ 1B, tỉnh Lạng Sơn đi tỉnh Thái Nguyên	Lạng Sơn			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
19	Tuyến đường trục kết nối thành phố Lào Cai - Cảng hàng không Sa Pa - Tỉnh Yên Bái	Lào Cai			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
20	Xây dựng tuyến đường vành đai biên giới Bản Vược - Trinh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh Lào Cai	Lào Cai			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
21	Đường kết nối từ Tỉnh lộ 161 đến Quốc lộ 70.	Lào Cai			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
22	Đường kết nối Tỉnh lộ 158 huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai với huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Lào Cai			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
23	Đường nối từ Khu công nghiệp Tăng Loóng (cuối đường Quý Xa - Tăng Loóng) đến khu công nghiệp Kim Thành	Lào Cai			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
24	Đường kết nối Quốc lộ 4D từ xã Tả Phìn, thị xã Sa Pa đi Tỉnh lộ 156 xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh Lào Cai.	Lào Cai			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.
25	Xây dựng hệ thống Cầu qua Sông Hồng	Lào Cai			Đề nghị địa phương làm rõ thời gian thực hiện, sự phù hợp quy hoạch.